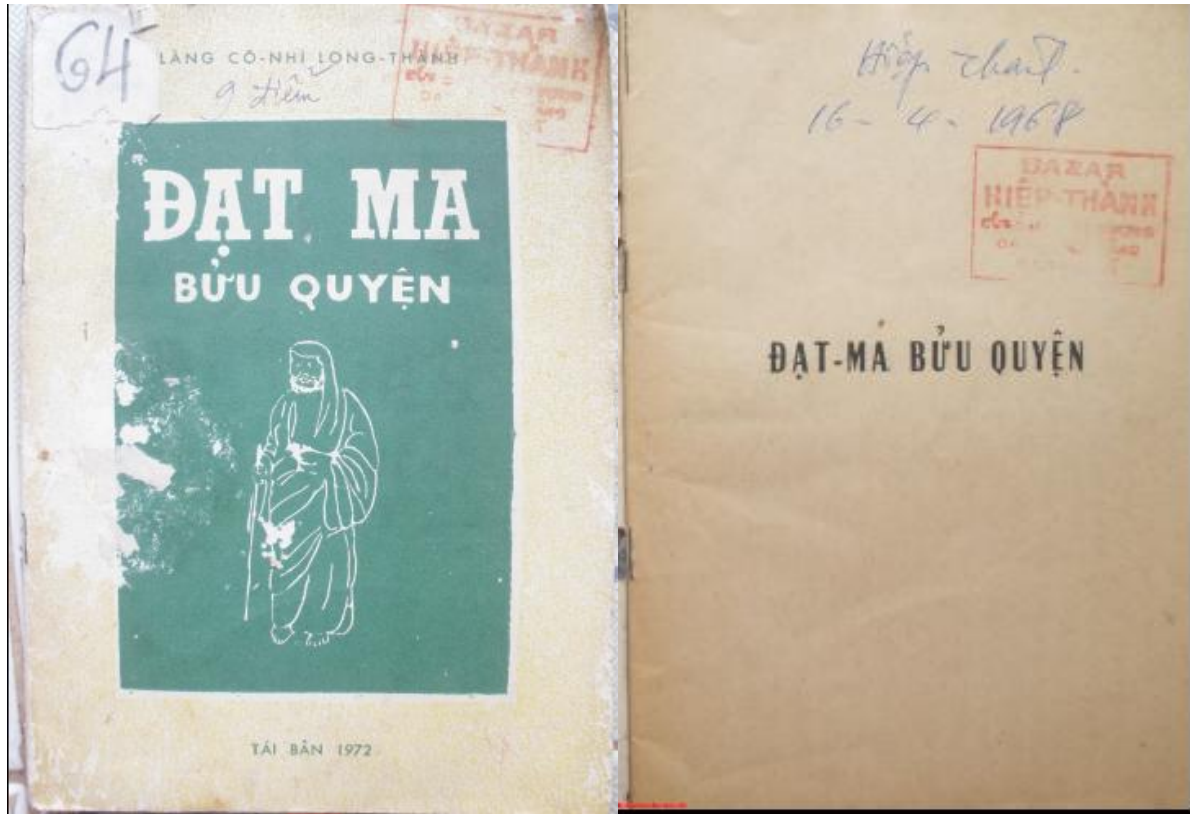


ĐẠT MA BỬU QUYÊN



LỜI NÓI ĐẦU

Đạo Phật ra đời tại Tây Thiên-Trước, truyền lần đến đức Đạt-Ma Tổ-Sư. Khi vào Trung-Hoa điểm giáo cho dân lành đức Đạt-Ma không dùng văn tự kinh sách, cốt lấy diệu pháp tương truyền cho người mau liễu đạo mà thôi. Xét cho kỹ thì tu là trau dồi đạo đức, tập luyện châu thân chớ không phải ngâm nga gọi là tu.

Tu là thêm thang để cho con người leo lên nền Cực-Lạc, không phân biệt giàu nghèo sang hèn, bởi tu nó có một lý mà thôi.

Lão-Tử nói: “Chữ tu là một đàng Đạo, Đạo là lý cảm ứng, ta không biết Đạo là cái chi, song gắn kêu tên là Đạo vậy”.

Từ ngôi Vô-cực chia các Ngươn-thần, hợp với chất thể tinh tại cõi phàm mà nên người, con người mới sanh ra ai ai cũng đồng một tánh cả. Tánh này hàm súc những

ĐẠT MA BỬU QUYÊN

thiên tư để dẫn dắt con người vào đường đạo đức, nhưng đến ngày lớn khôn bị cái Vía (thể kinh) và vật chất cảnh trần mà gây nên trí ký ức (ưa chịu nhớ thương) mới xúc đến tánh, lâu ngày tánh ấy phải nương mà chịu chúng nó sai khiến (tánh đây là tánh lý).

Đức Không-Tử nói: “Thiên mạng chi vị tánh...” là đó. Bởi không có đức tin nên lớn lên tánh lý đổi ra tánh tình.

Nay ta muốn tìm cho thấy cái chơn tánh là muốn trở về nguồn cội cho thấu tánh thì phải làm sao? Ta phải Tu.

Tu mà gõ mõ tụng kinh, lập chùa, thượng cốt là tu như thả ghe qua bến, bắc cầu qua sông chớ chưa phải thiệt tu.

Cúi xin nghe: Tu là thấu lý diệu huyền, ráo tội mầu nhiệm, có như không mà không cũng như có, chỉ phải thấu xét lý kinh Phật làm theo mà thôi.

*Ông Tiết-Đạo-Quang có bài kệ rằng:
Diệu khuyết năm ngàn xưng đạo đức
Chơn truyền ba vạn đọc âm phù
Nếu đặng trong lòng không một chữ
Chẳng tham thiền cũng gọi công phu.*

Hãy nhận xét tốt lý bài kệ này mới gọi là Tu vậy.

Phật-Tử: GIAI MINH

---oOo---

ĐẠT MA BỬU QUYÊN

HUỆ CẢNH TÂY PHƯƠNG

ĐẠT MA BỬU QUYÊN

Đạt-Ma Lão-Tổ vốn là con vua Nam Thiên-Trúc. Hương-Thế quốc vương sanh ba trai, chỉ có Đạt-Ma là tốt. Ngài lớn lên chẳng luyến vinh hoa, không ham tước lộc, xin cha mẹ cho phép xuất gia.

Ngài tu thành đạo gọi là Tây-phương Nhị-thập-bát tổ, Ngài không chịu nhập Niết-Bàn chỉ vì lòng nhơn ái thương khắp chúng sanh nên Ngài sang Đông-Độ để chơn truyền diệu pháp.

Theo tôn chỉ của Ngài muốn độ kẻ trần mau liễu đạo, Ngài vào Trung-Hoa không dùng kinh sách văn tự chi cả, chỉ khẩu truyền tâm thọ mà thôi.

Nơi Đông-Thổ đời vua Lương-Võ-Đế biết kinh Phật bề ngoài là cầu kinh tụng sám, chớ chưa một ai thấu lý vô vi mà ngộ chơn liễu đạo. Thấy thế, Ngài hóa vùng mây lành năm sắc bay đến Trung-Hoa đặng tuyên truyền đạo cả.

Vua Lương-Võ-Đế đang buổi chiều, thấy mây lành năm sắc hiện ở không trung bèn phán rằng: “lạ kia không biết quái vật ở đâu mà đến?”

Thừa tướng Chí-Công tâu: “Mây lành năm sắc là ở nơi Phật Tiên há phải loài yêu quái mà có sao!”

Trong vùng mây liền sa xuống một vị tăng nhơn, diện mạo khác phàm bước vào bửu điện.

Võ-Đế hỏi: “Lão tăng là người xứ nào?”

Lão-Tổ đáp: “Ta thiệt là người Thiên-Trúc Tây-phang”

Võ-Đế hỏi: “Từ Tây-quốc đến Đông-Thổ bao nhiêu dặm đường và đi mất bao lâu mới tới?”

Lão-Tổ cười rằng: “Chỉ có mười muôn tám ngàn dặm mà thôi, còn bản tăng chỉ đuổi cẳng thì đã tới, há mất bao nhiêu công trình”

ĐẠT MA BỬU QUYÊN

Vua Võ-Đế nói: “Quả vậy là bực Thần Tiên đây sao?”

Lão-Tổ rằng: “Ta không phải bực Thần Tiên, chỉ nửa phàm, nửa thánh mà thôi”

Vua nói: “Đã thông phàm thánh, ắt lẽ cũng hiểu cội gốc sanh tử chớ!”. Vua mới làm kệ hỏi rằng:

*Mấy đời làm người mấy đời Phật?
Bao lâu là dứt ăn với dục?
Người có điều chi trả ơn Vua?
Ai là bà con ai là quyến thuộc?
Ngày ngày hóa đươn ai cho người?
Đêm đêm về đến nơi nào nghỉ?
Ta đem tám câu này hỏi người?
Ai kẻ thiên đàng ai địa ngục?*

Lão-Tổ nghe bài kệ cười và đáp rằng:

*Muôn kiếp làm người tu nên Phật
Đạo hành phải dứt ăn với dục
Ta đem kinh kệ trả ơn Vua
Bạn cùng Bò-Tát là quyến thuộc
Ngày dạy nhà người mà hóa duyên
Đêm ẩn lậu tranh vui lòng nghỉ
Ta đem tám câu hòa vận người
Ta kẻ thiên đàng, người địa ngục!*

Vua Võ-Đế nghe nổi giận mắng rằng: “Gã hòa thượng này rất vô lễ. Ta từ lên ngôi đến nay lập chùa cúng Phật biết bao công đức vô lượng, kinh kệ tụng vẹo muôn, há không bằng người là kẻ hèn hạ, bôn tẩu thập phương, cầu ăn nơi bá tánh nuôi thân mà dám xưng là ở thiên đàng”. Vua truyền lệnh đem ra pháp tràng xử chém.

Lão-Tổ cười nói rằng: “Chém Ta không đặng”.

Vua Võ-Đế phán: “Nếu người bước tới ba bước hay thối lui ba bước ắt đứt đầu”.

Lão-Tổ nói: “Ta tung hoành trong ba bước ai dám chém Ta”.

Vua bảo đem Lão-Tăng ra ngoài xá dịch (trạm) và định rằng: “Ngày mai đem va lên Liên-Đài dâng đàn thuyết pháp và đem mười tám bộ kinh để va tụng, nếu quả bực thánh tăng thì mình tâm kiến tánh, nói pháp thông suốt, bằng va giả dối tức nhiên có tội”.

Sáng hôm sau vua ngự ra Liên-Đài, dạy dắt Lão-Tăng cùng bốn mươi tám quyển kinh ra và phán rằng: “Người tự gọi ở Thiên đàn, vậy hãy tụng kinh cho ta nghe rành rẽ, nếu đọc kinh không thông ta cho phép người nói pháp, nhược bằng một tiếng không thông ta sẽ làm tội”.

Lão-Tổ im lặng không không, vô vi bất động. Bá quan thấy Lão-Tổ kinh không tụng mà cũng không nói pháp, cười rộ lên. Vua Võ-Đế giận đuổi ra ngoài.

Lão-Tổ bước xuống đài cười nói với Vua rằng: “Người không có duyên gặp Ta”. Nói rồi bỏ đi lảng ra ngoài.

Lương Võ-Đế sai quân vào chùa Bửu-Tử Thiên-Phước thỉnh Hòa thượng Thần-Quang dâng đàn diễn đạo cho dân chúng nghe, vì vua lập chùa này để Hòa thượng Thần-Quang ở tụng kinh bái sám, môn đồ của Ngài cả ngàn vì Hòa thượng được vua yêu trọng nên thầy thầy đều kính vì.

Khi Thần-Quang đến Vua phán rằng: “Khi nãy có một lão đạo ở rừng rú nào đến khuê môi với Trẫm, Trẫm cho dẫn đến đài này bảo va tụng kinh và nói pháp, té ra va không biết tụng kinh nói pháp gì hết nên đã bị Trẫm đuổi đi, sẵn cuộc đây dòi khanh đến thuyết pháp tinh ngộ bá tánh, công đức của khanh rất lớn”.

Thần-Quang bái tạ đức Vua lãnh mạng, bước lên đàn thắp hương ra lễ dâng tụng kinh Niết-Bàn.

Lão-Tổ vạch lối đông người bước lên đàn vòng tay thi lễ. Thần-Quang đáp lễ.

Lão-Tổ hỏi rằng: “Thần tăng tụng kinh này để làm gì?”

Thần-Quang đáp: “Kinh này gọi là kinh Niết-Bàn, thật là bửu pháp, quý vô cùng, nếu ai tụng được thì dứt đàng sanh tử”.

ĐẠT MA BỬU QUYÊN

Lão-Tổ cười rằng: “Nếu gọi bửu pháp thì vẽ bánh trong giấy ấy để ăn đỡ đói đặng chớ?”

Thần-Quang đáp: “Bánh vẽ trong giấy làm sao ăn no cho đặng”.

Lão-Tổ nói: “Bánh vẽ trong giấy ăn không đỡ đói được thì phép trong giấy đó làm sao giác liễu cho đặng đàng sanh tử mà gọi là bửu pháp, hãy trao ta đốt cho rồi, để đối đời sao đặng?”

Thần-Quang nói: “Kinh kệ là tự cổ chí kim độ người vô số, tam thế Chư Phật đều nhờ kinh này mà nên vóc kim thân, sao người dám gọi là không phải bửu pháp?”

Tổ-Sư rằng: “Chư Phật Tây-phương của Ta chỉ thành Phật duy có một chữ mà thôi, há phải tụng kinh muôn, niệm Phật vẹo như người mà không thông chí pháp, làm sao thành Phật cho đặng?”

Thần-Quang hỏi: “Người nói chỉ có một chữ, vậy chữ ấy là sao?”

Tổ đáp: “Nếu cho người rõ huyền vi, tột hiểu diệu pháp thì phải mượn núi Tu Di làm viết, lấy nước Động-đỉnh-hồ làm mực cũng không cạn tỏ cái diệu lý của chữ này, nếu ai lấy huệ minh mà tham thấu chỗ huyền cơ một chữ này thì siêu xuất ba cõi làm nên vóc kim thân, thiết không vào nẻo sanh diệt”. Vậy người hãy nghe kệ đây:

*Ta chỉ đem theo một chữ không
Nên Tiên làm Phật hồi còn trong
Nếu bằng trên giấy tìm diệu khuyết
Đến thác thương ôi rất uổng công!*

Thần-Quang nghe qua trong lòng giận lắm, xách lư hương ngọc đánh vào mặt Lão-Tổ. Lão-Tổ thâm thần dùng pháp bửu, tức khắc trời đất tối tăm, giông gió nổi dậy. Vua và bá quan hoảng kinh lui về hết, duy có Thần-Quang hôn mê bất tỉnh, chợt thấy Diêm-La và có hơn mười người mặt mày hung ác trước mặt.

Thần-Quang hỏi rằng: “Quý nhơn từ đâu đến?”

Bọn người ấy đáp: “Chúng ta là bộ hạ của Diêm-Vương”.

ĐẠT MA BỬU QUYÊN

Thần-Quang nghe qua có bụng mừng rằng: “Hôm nay ta tụng kinh cảm động quý nhơn đến nghe thì trong kinh ắt có diệu pháp lắm”.

Bọn người ấy đáp: “Chúng ta đến đây không phải nghe thuyết pháp, chỉ vì vung linh Diêm-Vương đến bắt người”.

Thần-Quang hoảng kinh đáp rằng: “Ta tu hành từ nhỏ đến lớn tụng kinh, niệm Phật, nói pháp độ người, trên 49 năm công đức vô lượng, há không siêu thoát khỏi tay của các người sao?”

Thần-Quang bị bọn người ấy bắt dẫn vào điện và tâu rằng: “Bạch Diêm-chúa, bản tăng tu hành từ nhỏ tụng kinh bái Phật, trường trai giữ giới, nay dầu không đặng siêu thăng Cực-Lạc, há không khỏi vào ngục của Ngài sao?”

Diêm-Vương cười nói rằng: “Tu hành có ba bậc, nếu muốn thoát khỏi luân hồi, dứt đàng sanh tử, phải minh tâm kiến tánh, tham thấu huyền cơ, hư không chẳng động, chơn thiệt khó hư, thấu xét chỗ ngộ giác, soi thông nơi tối mê, bậc ấy mới khỏi vào địa ngục được hưởng phước Tây-phương.

Còn hạng tu làm lành lánh dữ, kính Phật trọng Trời, mình ăn của mình, tuy không xét thấu huyền cơ, phải luân hồi nhưng được hưởng phước.

Còn tu như người lấy kinh giấy mà làm bửu pháp, ăn mặc của bá tánh, không chút âm công, lại dám tự xưng là thượng thặng, không thông vô vi, chẳng ngộ cơ ngươn khiêu, lục lục tài thường thì phải chịu ở nơi ngục ta”.

Thần-Quang nghe Diêm-vương phân rồi sợ sệt không cùng, quỳ bạch rằng: “Muôn tâu Diêm chúa xin phát lòng từ bi cho trở về trần thế nguyện tầm minh sư mà liễu ngộ đạo chơn”.

Diêm-chúa phán: “Người nay quyết chí ta cũng dung cho, song người làm sao biết ai là bậc minh sư? Nay, người mắt tục xác phàm đâu có biết tây lai diệu ý, vậy người hãy về tầm vị thần tăng khi nãy lên đàng thuyết pháp đó là bậc minh sư, người nên tầm ông Sư đó mà học đạo”.

Bỗng nhiên sương rã mù tan Thần-Quang tỉnh giấc, đi thẳng ra thành để tìm ông Sư khi nãy trên đàn diễn đạo. Đi đến đầu đường gặp ông già, Thần-Quang thi lễ hỏi rằng: “Bạch lão ông, ông có ngó thấy ông Sư mặc áo huỳnh đạo đi qua đàng này chăng?”

“Hôm qua lão gặp một vị thần tăng mạo dạng y lời ông hỏi, song than ôi! Người đã thác rồi, lão phu thấy vậy bèn chôn nơi gò kia”.

Thần-Quang khóc và than rằng: “Hỡi ơi! Số ta thật không gặp đạo hay sao mà rui đến thế này!”

“Hòa thượng cần gì phải than khóc, sự tu hành chánh đạo ta đã đặng thọ truyền đây rồi”.

“Nếu quả vậy, xin lão sư ra ơn dạy cho đệ tử”

“Ta không có quyền truyền thọ cho người”

Dứt lời hốt nhiên xẹt ra lằn bạch quang ông lão đâu mất.

Thần-Quang ôm lấy ngôi mộ than thở bỗng thấy một vị Tỳ kheo bước đến nói rằng: “Người ở Đông-Thổ nên không biết đặng **Tây-Lai diệu ý**, trước kia lão tăng nơi đàn thuyết pháp là bực Tây-phang nhị thập bát tổ, Ngài quyết đến Đông-Thổ chỉ rành vô tự chơn kinh mà phổ độ chúng sanh thoát khỏi luân hồi, sao không lạy Ngài mà thọ giáo”.

Thần-Quang thưa: “Đệ tử vì mắt phàm xác tục nên không đặng biết”.

Tỳ kheo nói: “Vậy người hãy tìm qua Hùng-Nhĩ-Sơn sẽ đặng gặp Ngài”.

Thần-Quang mới thuật lại việc ông lão cho biết Tổ Sư đã thác rồi.

Tỳ kheo cười nói: “Lành thay! Lành thay! ấy là Ngài truyền thọ cho người như Ngũ-Tổ truyền y bát cho Huệ-Năng, vậy ta hãy khai mộ Ngài ra thì sẽ rõ”.

Nghe nói Thần-Quang liền khai mộ thì chỉ thấy có một cây tích trượng, một đôi thảo hài với một bài kệ:

*Lìa tây chẳng có vật chi hay
Tích trượng một cây với thảo hài*

ĐẠT MA BỬU QUYÊN

*Thế gian ai rõ cơ mâu diệu
Chớ để ra ngoài một mối giây.*

Xem xong Thần-Quang từ tạ vị Tỳ kheo ôm đồ di tích sang Hùng-Nhĩ-Son liền gặp Lão-Tổ phủ phục bạch rằng: “Vạn vọng Tôn-Sư, đệ tử là kẻ phạm phu không hay biết đặng Tổ sư là Tây-phang huợt Phật, mạo phạm oai Trời, tội đành xẻ thịt, xin Tôn-sư nhủ lòng từ tha tội cho đệ tử”.

“Người khá định tánh, ta không chấp người đâu, bằng nay muốn thanh tịnh, ý ưa an nhàn thì lòng ý khỏi luân hồi”.

“Mong ơn Tôn-sư truyền cho đệ tử rõ biết diệu pháp rành nẻo tam quan cứu khiêu”.

“Tam quan cứu khiêu vẫn là bực sơ thừa đâu được thấu lý Phật-quan”

“Cúi xin Tôn-sư chơn truyền đại đạo cho đệ tử, dầu nát thịt tan xương đệ tử không dám quên”

“Nay người nguyện tâm đại đạo vậy hãy cắt máu mình tha nơi ngọn gươm đi”

Thần-Quang vung lờn tự cắt lấy mình, máu ra lai láng. Lão-Tổ động lòng từ, dùng huệ nhãn xem thấu tánh linh, rõ biết Thần-Quang là người đại căn, nói rằng: “Thương thay! thương thay! Người Đông-Thổ chưa ai đặng chơn truyền chánh pháp, nên tối mờ nẻo Phật, luân hồi mãi mãi mà chẳng đặng về nơi chỗ cũ hưởng sự thanh nhàn, người hãy phát đại nguyện đi, ta sẽ trao truyền chơn pháp cho”.

Thần-Quang vung lờn và nguyện rằng: “Trời Đất soi lòng thành, Phật Tiên chứng dạ thiết, cha mẹ sanh, tinh huyết khô hao, nuôi cho khôn lớn, khó đền ơn đáp nghĩa, nay may mắn gặp đặng Tôn-sư dạy cho chánh pháp, biết nẻo vô sanh, sáng lòng thấu tánh. Nếu ngày sau bằng phụ ân, bội nghĩa không thương nhơn vật chẳng độ người lành, thề muôn kiếp đọa vào A-Tỳ khó ra vậy”.

Lão-Tổ phán rằng: “Lành thay! Lành thay! Ngày nay người mới biết Ta từ Tây mà đến ắt có diệu lý, trong không hình tượng ngoài chẳng tông tích, không thiết mà cũng không hư, không chơn lại không giả, gồm bao trời đất chỉ có một khí “hư vô” làm lớn, người biết đặng chăng?”

ĐẠT MA BỬU QUYÊN

“Bạch Tôn-sư, trong mười hai giờ lấy nơi nào mà lập mạng?”

“Ngủ khá tìm nơi thạch nhai sơn cốc, ngồi thì ẩn bãi biển cung trăng, ở đi đường tỏ đường lu, lui tới tợ như ngôi nhựt nguyệt. Ta từ ngộ đạo, rõ biết bao la thế giới, sáng lập mờ vầy, hoảng hốt yếu minh, thấu biết đạo cả không mỗi giềng nên chưa đặng tỉnh ngộ, song ta dùng trọn ý mà suy xét, kiếm tìm, mới biết trong chốn “hư không” nào có vật gì, ấy là đặc ngộ Đại-Đạo vậy”

Thần-Quang lại bạch rằng: “Trong nẻo sông thác mà tìm đến nơi nào gọi là cội nguồn?”

Lão-Tổ nói: “Đến khi biết được mối (hư không) đem ba lần mà xây vắn máy phép nơi khiêu Linh-ngưon, mới biết rõ làm sao mà đến, làm sao mà về, dường thế mới gọi rằng hiểu rành cội nguồn đàng sanh tử, thấu tỏ Huyền-quang một lỗ trống không, ba báu hiệp một (Tam bửu) mới nhìn đặng **“bốn lão”** (*Tứ tổ quy gia: Thanh Long, Bạch Hổ, Huyền Võ, Châu Tước*) về nhà, dường ấy mới gọi hườn nguyên phản bản (trở về nguồn cội) rủi khó nên đặng làm người, đạo Phật không gặp thì thôi, bằng nay đã sanh đặng làm người (nhân thân) thì khá xét rành chơn tánh.

*Chơn tánh vốn không há gặp đặng
Lên Trời vượt biển tiếng tâm khắp
Mặt mày tuy cũ vẫn xưa nay
Mượn cảnh Huệ không soi thấy chắc.*

Ngâm kệ rồi Tôn-sư nói tiếp rằng: “Ấy đó chơn tánh đã giải phân minh há tìm nơi ngoài mà gặp sao?”

Tánh ấy nó ở nơi Huệ-tạng một điểm tinh linh, trên chẳng dính với trời, dưới không liền cùng đất, hư hư không không, vô ảnh vô hình, song nó sáng rõ dường hột báu minh châu, từ khi Hồng-Mông vừa phân biệt thì đã có chơn tánh, nó không lìa ta, ta không lìa nó, bởi có nó nên ta mới đặng:

*Lên thoàn bát nhã về ranh Phật
Chém dứt hồng trần ẩn cảnh Tiên*

ĐẠT MA BỬU QUYÊN

Tuy nhiều như vậy mà không ai biết, chúng sanh vì không tinh ngộ đâu đặng biết cái chơn tánh này, nay Ta cây chánh pháp của Phật soi tỏ ba ngàn thế giới, ở nơi Trời thì bao la kiền khôn, tại đất thông rõ non biển, ở người thì vạch cốt thấu gân, đặng như thế mới tìm ra chơn tánh.

*Dứt đàng sống thác khỏi luân hồi
Chẳng vướng phàm tình mà khổ não*

Đặng vậy mới gọi rằng chánh pháp đại đạo xét rõ thấu máy huyền cơ, trong chỗ nhiệm mới là thật nhiệm:

*Cảnh Phật Linh-son thấy rõ ràng
Chơn không xét rõ máy hành tàng
Trên cảnh thông đàng không sống thác
Dưới chùa mở cửa chẳng trầm luân.*

Nay ta giải thêm chữ ĐẠO cho người rõ: “Nên biết rằng, Đạo là phân biệt cơ trời đất, chia rẽ âm dương, đến đấng Thượng-Đế cũng chưa biết duyên do từ đâu, hẳn thật chư Phật, chư Tiên nhờ đó nên vóc Kim-Cang, chúng sanh nhờ đó lập nên tánh mạng; nơi Trời chia âm dương, nơi Đất phân nước lửa, ở Hư không sanh gió mây, ở phương hướng cắt ra Nam Bắc, ở thì giờ là Tý, Ngọ; ở bát quái là Khảm Ly, ở người kêu là Tánh.

Xét ra kỹ thì Trời không âm dương chẳng phân thanh trực, Đất không nước lửa muôn vật không sanh, Hư không chẳng có gió mây thì người vật không sống, phương hướng không Nam Bắc chẳng hiểu nơi trung ương, thời giờ không Tý Ngọ thì khó biết ngày đêm, quẻ không Khảm Ly ấy lấy chi chia bát quái, người không Tánh thì chẳng đặng tri biết, ấy là lẽ Đạo vậy.

Đạo rất bao la, nếu biết phối hiệp âm dương mới thấy ra ngoài ba cõi chứng quả Niết-Bàn.

Thần-Quang bạch rằng: “Dường nào gọi cao rộng với trời, sâu dày sánh cùng đất?”

Lão-Tổ nói: “Sáng rộng ấy chính trong hai mươi bốn giờ, ra công xuống tay mà kết cho nên Rộng (Hồng), còn sâu dài sánh cùng đất là khổ tâm ngưng Thần cho Tinh nó

ĐẠT MA BỬU QUYÊN

đóng lại (Diên) thì dùng phương Đông chọn lấy khí thuần Dương nửa phần Mộc, phương Tây lấy khí nguyên âm nửa phần Kim, nên gọi là: Nước tạng Thận xông lên, Lửa tạng Tâm giáng xuống, ấy là Khâm Ly giao cầu.

Tánh ở nơi Trời làm chủ, mạng ở trong đất làm khách, người mà biết rành nẻo Thanh-Tĩnh thì trời đất đều gom về “Nhơn năng thường thường tịnh, Thiên Địa tất giai quy”.

*Rõ ràng Tánh ở Hư-không
Ý rên vô động luyện lòng vô vi*

Lão-Tổ lại tiếp rằng: “Người chí nhơn trau luyện chơn toàn, sáng xét tánh mạng mà định nên quẻ Khâm Ly, thấu rõ máy huyền quang thì ở đâu cũng sáng rõ, cái sáng rõ ấy là Linh-Huệ gọi là ngộ được Đạo vậy”.

“Bạch Thầy làm sao biết đặt chơn đơn mà dò xét?”

“Đã biết xuống tay thì Thần, Khí, Tinh đã gom mà kết nên về sáng, gọi là đơn vậy, song phải lấy Huệ mà dò xét ông Chơn-Sư để hỏi lại mới rành.

*Nếu gặp minh sư chỉ điểm rành
Sợ chi Diêm chúa đến thăm mình
Bốn phương vui thú tiêu diêu cảnh
Trăm việc khỏi lo xúc cảm tình
Lặng lẽ mơ màng an Ngũ khí
Im lìm thông thả hiệp Tam Tinh
Tu hành rõ xét điều chơn lý
Trộm khí Hư Vô luyện tánh linh.*

Nếu người đốn ngộ (xét biết bài kệ này) thì trong giờ Tý Ngọ tham thấu tánh toàn ắt có lẽ gặp dịp châu Di-Đà, lo chi Thập-diện đến viếng, nếu đặt đường ấy rồi thì đơn thơ đến triệu ra xác phàm, vào nẻo Thánh, thật là huyền diệu xiết bao.

*Khoan nhật trông trời gọi chủ nhơn
Đơn thơ đến rước khá dờn chơn
Êm đềm mờ lạng lên thiên cảnh
Mừng đặng từ đây khỏi khổ luân.*

Thần-Quang quỳ xuống bạch rằng: “Dường nào gọi là rời tay xuống gôi, biết rõ huyền quang soi cảnh, bốn vóc đều lìa, khí về nơi hư không, mạng hóa ra gió, một điểm linh quang chơn tánh siêu ra ba cõi, chẳng đến Diêm đình?”

Lão-Tổ nói: “Nếu muốn tránh Diêm chúa thì trước quên mình là có mình. Chúng sanh vì có thân thể (xác) mới luân hồi, bằng bỏ thân thể phàm này mà quy hướng về đạo, làm sao mà luân hồi cho đặng?” Lời xưa có nói: “Chớ gọi thân này là thiết báu, thân này còn có thiết chơn thân, xác phàm đến chết thành chi đó, biết đặng chơn thân gọi ngươn thân”

Bởi vậy người đã trau luyện thân cơ thì cắt đứt dây hồng ân ái, bỏ dẹp tình tự ưa muốn, trừ tuyệt ý vọng tưởng, quét sạch lòng xao động thì linh đài không nhuốm bụi trần, trong lúc canh ba mượn khóa vô vi mở vượt vòng giáp sắt (Thiết Tỏa) lén trốn lánh cho xa rồi chuyển động pháp luân mới thông căn nguyên đàng luân hồi. Muốn biết như thế thì trừ cho đặng chữ Vô Minh trong 12 duyên có: ngoài ngăn ngừa 6 quý (Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Ý), trong cột chặt bạch mã thanh viên, trên thông cảnh trời, giữa rõ hư không, dưới thương khắp chúng sanh ấy là liễu chơn tánh Phật mới được vô sanh.

Thần-Quang lại hỏi: “Làm sao gọi là tánh Phật?”

Lão-Tổ nói: “Cái pháp tánh của chư Phật là hư vô chẳng sanh, chẳng diệt vô cùng phép nhiệm đầy đủ sanh, khó tả cho ra lẽ tự nhiên, thật có một không hai vậy. Nay người khá gắng công mà thấu xét lý toàn bỏ dứt sự vọng niệm mới thấy rõ tánh Phật Hư-Không đặng dường ấy rồi thì trong không mà gặp có vô vi.

Bởi thế ấy, mới xem trời đất không biết trời đất, thấy bốn góc đều không, cảnh tục cuộc trần đều xa. Tánh ấy ra ngoài trời, thức phá máy Linh-ngươn, mới dứt được căn nguồn đàng sanh diệt, người hãy nghe bài kệ ta đây:

*Trong miệng trâu trắng mưa nhựt nguyệt
Hư không mâu nhiệm dạng hình trong
Sóng xao bể khổ nào ra đặng
Mây nổi chơn kinh một chữ không
Cảnh trần như bọt chơn không bước*

ĐẠT MA BỬU QUYÊN

*Cõi Phật thơm tho xác vàng ròng
Dưới đất trên trời ta chẳng ở
Gọi là thanh tịnh hiệp chơn không
Chỉ rõ bạch ngưu rành nguồn cội
Kim ngưu lại vẽ thấu lý tâm
Tâm ra mới biết trong thân thể
Thân thể định an hiện sắc lông
Xá lợi tục kêu là chơn khí
Thiết ngưu ra mặt kẻ chơn tâm
Xét rành ba bực sáu căn nghiệt
Hỏi lại sáu chàng vẫn xưng anh
Mắt thiết đại ca xem cảnh sắc
Tai vẫn nhị ca lắng nghe trần
Mũi góc tam ca ngửi mùi thơm
Tứ ca là miệng nói thị phi
Thần gọi ngũ ca ưa mến chịu
Lục ca là ý chạy như đông.*

Thần-Quang hỏi: “Lời cổ ngữ gọi cơ tại mục (là phép màu nhiệm ở đôi mắt) là vì sao?”

Lão-Tổ đáp: “Mắt là ở nơi trời gom khí ngũ hành, kết năm tạng ở nơi người mà nên vóc, người vật sanh ra, trước sanh đôi mắt, vì ngươn thần gom vào đó, cho nên khi ngũ thức khác nhau là bởi thần đi ở, đến sự tri biết là tri ký ức cũng ở vào hai mắt”.

Ông Thần Nê-Hoàn nói: **“Chơn âm chơn dương kết nên đạo, chỉ ở sông mâu chó viễn tâm”**

Nay ta đem chữ Mục mà chỉ cho người rõ: “chữ Mục hai ngang ở trong gọi là âm dương tương hội, một khuôn ở ngoài kêu là hỗn độn thành hình, từ khi hỗn độn thành hình thì chia khí âm dương phân nên thanh trắng trọc giáng (ngang trên là thanh trắng, ngang dưới là trọc giáng) mới mở mang vạn vật, vả lại chữ Mục mà bớt một ngang dưới (là bớt âm) thì nên ngôi mặt Nhật, chữ Nhật này ẩn lửa Thái dương tám lượng gọi là thuần dương (Hồng) bằng bỏ cái ngang gạch đít ở dưới thì nên ngôi mặt

ĐẠT MA BỬU QUYÊN

Nguyệt. Chử Nguyệt này ẩn nước Thái âm nửa cân, gọi là khí thuần âm (Diên). Nhựt Nguyệt là âm dương kết nơi trước mặt (Mục) vậy ai là người tâm đạo có nên chú ý đến chăng?

Thánh trước hiền xưa đều gọi cơ tại mục há không phải ư? Thủy Hỏa tự giao vô thượng hạ, nhứt đoàn sanh ý tại sông mâu.

Từ-Hàng rằng:

*Muôn việc sắc không không sắc
Không sắc sắc không ở đôi mắt
Âm dương ngưng kết sanh minh châu
Ra đặng Ngươn thần nên quả Phật.*

Đây ta chỉ đà ráo lý, ngươi hãy ghi bài kệ này để vào lòng:

*Chối ngời nên báu lộ minh châu
Hòa hiệp âm dương chất nhiệm màu
Tả thận (1) sanh diên, diên tám lượng
Hữu tâm kết hống, hống ba chu (2)
Sánh cùng nguyệt ảnh nào thua đó
So với nhật huê chẳng kém đâu
Nước lửa vầy đoàn nên phép báu
Linh sơn tỏ rạng tại sông mâu.*

(1) Sách Vạn Pháp cơ yếu gọi: Thận có 2 trái, ta gọi là cật: Thiên nhứt sanh Thủy, tượng ở ta Thận sanh tròn đen, địa nhị sanh Hỏa là lửa ở tạng Tâm sanh tròn trắng.

(2) Đòi thượng cổ đong lường dùng bằng cái chu.

Thần-Quang nghe rõ quỳ lạy và hỏi rằng: “Đường nào mới gọi ra thai mà nhìn rõ mẹ cha”

Lão-Tổ ngâm rằng:

ĐẠT MA BỬU QUYÊN

Nói rành đạo cả há là kỳ
Ngươi khá nghe thông rõ chỗ ni
Chơn hồng nửa cân hòa ngọc đánh
Kỳ diên tám lượng kết mâu ni
Ra thai trở báu mừng nên đạo
Nói gót sanh lân phỉ gặp thì
Bú mớm dưỡng nuôi công khó nhọc
Mặt mày cha mẹ sẽ tường tri

Bởi vậy ông Tô-đông-ba có nói: “Nẻo sanh tử của con người là ở nơi Khảm Ly, Khảm Ly giao cấu thì sống, lìa nhau thì thác. Ly là Tâm, là Hỏa sanh Hồng, Khảm là Thận, là Thủy sanh Diên, tạm kêu là Rồng Cọp.

Cổ nhơn có nói: “**Long tùng Hỏa lý xuất, Hồ hướng Thủy trùng lai** là Rồng noi ra nơi lửa, Cọp theo nước mà lên”. Bởi vậy phải thành tâm tuyệt vọng (sạch lòng dứt tưởng) mà thoàn cho ngộ giác, lâu ngày nước ở chốn Đơn điền đóng lại, mượn lửa nấu cho hơi bay bốc lên Nê Hườn, theo que gọi là Khảm Ly ký tế. Từ đây dày công tu luyện cho kỹ càng, lâu ngày kết nên Thai Tức.

Thật vậy, chẳng phải ở nơi trời đất, chẳng phân Phạm Thánh, cũng không có ở trong kinh sách, dầu mò hoài kiếm mãi, tới chết rồi thì hết chuyện, chớ có làm sao mà biết đặng phối hiệp âm dương sanh thai đều tánh.

Ta đã chỉ rành cho ngươi, nhưng thế nào cũng không cạn hiểu, ngươi phải tầm “chơn sư” chỉ minh diệu khuyết, chớ thật ra nó ở trước mắt ngươi, chỉ vì nó không dạng không hình làm sao ngươi thấy cho đặng. Nếu biết đặng nó chỉ có MỘT, là một cái lý “tự nhiên” mà thôi.

Trời có, đất có, thì khí hư không chỗ nào cũng có, trong hư không ở đâu không phải lý tánh. Thiên thơ có câu: “**Nhơn thân tiểu thiên địa**” phải lắm.

Nói rồi Lão-Tổ lại ngâm rằng:

*Khó lường Trời đất sự Hư không
Ngươi nhỏ sánh cùng Trời Đất đồng
Gãm lại Trời, người đều một tánh*

ĐẠT MA BỬU QUYÊN

*Chính vì chơn, giả có hai lòng
Trên Trời ba báu: Nhật, Tinh, Nguyệt
Dưới Đất ba báu: Thủy, Hỏa, Phong
Ba báu Người: Tinh, Thân, Khí
Ba báu Nước: Đạo, Thích, Nho tông.*

Thần-Quang bạch rằng: “Đem loài Người sánh với Trời có lẽ nào chăng?”

Lão-Tổ nói: “Ta đã nói hồi trước kia sao người còn nghi. Người ta ai ai cũng có Ngươn Thần, Ngươn Thần ấy là chất của Tạo hóa, thân thể của Tánh cũng đồng một chất Thái Hư mà nên, Trời có Ngũ hành: Vàng, Cây, Nước, Lửa, Đất. Người có Ngũ tạng: Tâm, Can, Tỳ, Phế, Thận. Trời có muôn vật đầy đủ, người có ngàn sự ảo cảnh. Trời có hồ hải giang hà, người khí huyết châu lưu chẳng ngừng, há sánh với Trời không đặng sao?”

Thật là:

*Chỉ rõ huyền cơ nên lẽ nhiệm
Nói thông chơn lý biết điều mâu*

Thần-Quang lại bạch: “Đường nào gọi là quy y Tam Bảo?”

Tổ-Sư nói: “Ngoài nói rõ là Phật, Pháp, Tăng, song trong chia làm Tinh, Khí, Thân. Quy y Phật thường tôn Ngươn Thần, Quy y Pháp thường giữ Ngươn Khí, Quy y Tăng trọng gìn Ngươn Tinh.

Lại có Tam ngưu: Thân là Bạch ngưu, Khí là Kim ngưu, Tinh là Thiết ngưu. Người có ba xe: Tâm là Dương xa, Ý là Lộc xa, Tánh là Bạch ngưu xa. Người có tam giới (3 cõi): Mắt là sắc giới, Tâm là dục giới, Ý là vọng tưởng giới. Lại phân ba người bạn (tam hữu): Lương bằng trí hữu, Văn bằng hà hữu, Cuồng bằng quái hữu.

ĐẠT MA BỬU QUYÊN

TAM HỮU GIẢI NGHĨA

Tham toàn học đạo giải thoát đàng sanh tử, bỏ vọng quấy, dứt nẻo tà, từ bi hỉ xả, chứng đặng vô sanh, độ khắp kẻ lành có duyên, đạo hạnh đầy đủ là Lương bằng trí hữu.

Tướng Phật, thí kinh, khuyên khắp người làm lành, bắc cầu sửa lộ, bố thí kẻ bần hàn, một ác không làm, các việc lành vui theo là Văn bằng tri hữu.

Đối trá gạt người, tham lam chẳng nhàm, độc ác vô cùng, chẳng tin Trời Phật, không kể đạo lý là Cuồng bằng quái hữu.

*Lương bằng quái hữu chứng vô sanh
Thiên cảnh Văn bằng đặng rước lên
Thử hỏi tranh danh cùng đoạt lợi
Cuồng bằng quái hữu xuống Diêm đình.*

Lão-Tổ nói rằng: “Nay ta cho người bài kệ này khá tỉnh ngộ đôi tánh sửa lòng quy hướng về Cực lạc”

*Phật ấy là người bởi thiện đươn
Người mà tánh quý tại căn phần
Dưỡng thân thanh tịnh ba nhà hiệp
Bồi tánh vô vi một lý nhơn
Nuôi huyết ra hình, hình ra ảnh
Chứa tinh sanh khí, khí sanh thần
Chánh tà hai nẻo nên phân biệt
Mau đến Linh đài thấy tánh chơn*

Thần-Quang bạch: “Nơi nào gọi tam-cung, tam-huyền, tam-quang, tam-minh xin Tổ-sư chỉ rành”

Lão-Tổ nói: “Tam-cung trên đánh gọi Nê-Hườn-cung, giữa rún là Huỳnh-Đình-cung, sau lưng dưới trái Tim là Giáng-Tắc-cung.

ĐẠT MA BỬU QUYÊN

Tam-huyền: Thê-trung-huyền hàm dưỡng khắp kiên khôn, Cú-trung-huyền làm mây mưa nước lửa (hiệp đôn), Huyền-trung-huyền đoạn dứt cuộc Luân hồi.

Tam-quang: Đầu gọi là Thiên quang, Chân là Địa quang, Tay là Nhơn quang.

Tam-tâm: Mắt xem sắc giới gọi Quá khứ tâm, Miệng niệm động là Hiện tại tâm, Ý muốn tưởng là Vị lai tâm. Ba điều tại tâm khá dứt bỏ cho đặng mới thấu nẻo Niết bàn.

Tam-minh: Tâm minh kiến Phật, Tánh minh liễu chơn Phật, Trí minh chọn lời dạy bảo”.

Thần-Quang bạch: “Dường nào kêu là Ngũ Nhãn lục thông?”

Lão-Tổ nói: “Cửa trên đánh (óc o) gọi là Thiên nhãn, hai mắt kêu là Nhục nhãn, đôi tai gọi là Huệ nhãn, hai mũi gọi là Pháp nhãn, tâm là Phật nhãn. Mắt ở nơi đánh gọi là Thiên nhãn thông. Hai mắt phàm góc ngộ trí linh kêu là Thiên nhĩ thông, soi thấu muôn kiếp kêu là Tha tâm thông, có dường không như điều tự tại là Mạng tức thông, lòng mở sáng rộng hay biết thiên cơ là Pháp tánh thông. Khám phá đàng sanh ra khỏi nẻo luân hồi kêu là Lộ tận thông, ấy là bực Phật nên Tổ, chớ chưa phải bực thường mà đặng.

Bực người tu luyện phải tròn đủ **Bốn Trí và Ba sự Không**. Vậy nay ta chỉ cho người rõ: Đại-Viên Cảnh-Trí, Bình-Đẳng Tánh-Trí, Diệu-Quang Sát-Trí, Thành-Sở Tác-Trí, là trí rộng ở cảnh Hư-vô, công bình ngay thẳng suy xét tột lẽ nhiệm màu, độ vớt kẻ trầm luân khỏi biển trầm. Tánh thiệt Chơn-không, Mạng gọi Uẩn-không, Thần kêu là Hư-không.

*Y dẫu ba không bốn trí đây
Đạt quang cướp ải chẳng đôn sai
Ngộ rồi tánh Phật nên tinh tấn
Chỉ rõ đường đi bước đến đài*

Xét rõ từ khi Hồn-nguồn sanh Nhứt-khí bày ra cuộc đời bởi cái ý tưởng của cha mẹ, phụ tinh mẫu huyết mà kết nên cái xác ảo mộng, ví bằng hỏi có kẻ nào đốn ngộ thì mơ màng như tỉnh giấc chiêm bao đó vậy. Nay có tánh kết mạng thì ắt có vô thường đến viếng, lặn hụp biển Luân hồi.

ĐẠT MA BỬU QUYÊN

Thương thay!thảm thay! Bằng ai xét tột lý Hu không thì sẽ ra làm sao? Có lẽ liễu đặng Chơn Đạo, dứt đàng Nhân quả vậy.

Ta và dẫu cho ai, cũng có lòng Kim-Cang, chí Bồ-Tát, giọng Văn-Thù, sắc Quan-Âm, hạnh Phổ-Hiền, đồng tử, Kim-Công, Huỳnh-Bà, Anh-Nhi, Trạch-Nữ, có cha già con non mà cũng có cha non con già, cha con giúp đỡ, cũng có ngọn Kim-Đăng chẳng sáng, tiếng trống Cao-Đài chẳng kêu, cầu Triều-Châu nổi, nước Tào-khê cạn, có ngũ hành, ngũ đạt, tứ khổ, vậy người có biết lẽ này chưa?”

Thần-Quang quỳ xuống bạch rằng: “Đệ tử chưa ráo tột lẽ nhiệm màu này”

Lão-Tổ nói: “Nhu người chưa rõ lý này, hãy nghe Ta nói đây: vả chẳng Tánh với Mạng là căn nguyên của lý tướng mà kết, nên gọi Kim-Cang, cái diệu lý ở chỗ bửu pháp là Bồ-Tát, đôi tai lóng nghe sự phải quấy là Văn-Thù, đôi mắt xem điều tà chánh thiệt Quan-Âm, chẳng biết mùi vị, nét na nhu mềm, hai mũi gọi nét Phổ-Hiền, đồng tử là nơi hô hấp, Kim-Công là Tánh, Huỳnh-Bà là Mạng, Anh-nhi, Trạch-nữ thiệt là tinh huyết âm dương. Cha non con già là sắc thân, cha già con non là pháp thân, cha con giúp đỡ nhau là âm dương xây vắn.

Ngọn Kim-Đăng chẳng sáng là nhãn quang xuất ra, trống Cao-Đài không kêu là hai tai lủng bùng chẳng nghe, cầu Triều-Châu là xây vắn ba mạch nước (Tam Điền) nước Tào-khê cạn, thiệt trong lưỡi ráo nước tân dịch (đây là lúc phối hợp chơn đơn vậy).

Lão-Quân chỉ ngũ hành là: vàng, đất, nước, lửa, cây. Khổng-Tử dạy ngũ đạt: nhơn, nghĩa, lễ, trí, tín. Phật Như-Lai truyền lại: sanh, lão, bệnh, tử, khổ. Nếu ai thông đặng lý này thì trong chỗ không có một, là một lẽ **Tự nhiên** vậy.

Bởi có ấy nên người tu phải trau luyện chơn toàn tánh mạng, tham thấu cái lẽ hu không, nên dám nói là **Bất sanh bất diệt**, nay Ta đem mà chỉ cho người, song phải dày công hạnh, lành khắp bốn loài, lo vớt độ quần sanh, theo cái tôn chỉ Từ bi, ra lòng nhơn ái.

*Nơi biển tràm luân thả pháp thuyền
Độ người quân tử có nhơn duyên
Có duyên chớ đến Long Hoa hội
Tám nạn ba tai khỏi đảo điên.*

ĐẠT MA BỬU QUYÊN

Ngày xưa ông Văn-Thù Bồ-Tát hỏi nơi Phật Thế-tôn rằng: “Bạch Phật-Tổ, phạm kẻ tu hành như đệ tử đây, dùng kinh nào mà làm đuốc soi sáng đường về nhà đặng chứng quả vô sanh”

Phật-Tổ đáp rằng: “có chữ là giả, không chữ là thiệt” (hữu tự thị trá, vô tự thị thiệt)

Bởi vậy trong sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật là dẫn nhập kẻ tu hành đi trên đàng pháp môn, đôn đến bốn chữ A Di Đà Phật là dắt đến cửa pháp môn, chớ chưa được vào trong cảnh diệu pháp, hướng chi năm ngàn bốn mươi tám quyển kinh chỉ để dạy cho người mê tỉnh giấc, là phép kiếm ăn, đầu đặn vào nhà đạo. Ngày nay Ta chỉ đem theo một quyển tâm kinh ấy là chơn kinh vô tự, người khá trừ ý xét rõ chữ Tâm từ đâu mà đến Vô tự thì giác liễu... ngộ chơn...

Nói rồi Tổ-Sư liền ngâm kệ rằng:

*Vô tự chơn kinh báu chẳng cùng
So cùng kinh giấy cách tây đông
Uổng công trên giấy tìm chơn khuyết
Lạc nẻo trầm luân chẳng khỏi vòng
Khỏi vòng khổ não khỏi đầy voi
Kinh giấy làm sao dứt nợ đời
Ai thấu chơn kinh vô tự ấy
Nay ta chỉ rõ máy cơ trời
Cơ trời một điểm gọi Linh quang
Vọng tưởng kết nên cái xác phàm
Nhìn đặng nẻo về làng xóm cũ
Dường chuông gió tỉnh giấc mê man.
Tâm người đều có kinh Vô tự
Chẳng mượn bút nghiên tả diệu huyền
Ai đặng xem qua kinh Vô tự
Ngày đêm thấy chứng quả kim liên.*

Bằng nay có người đầu đội Kim-Cang rõ thông phép lạ, chơn theo Niết Bàn kinh thông suốt nhiệm màu, mắt xem kinh Quan-Âm thần thông rộng lớn, tai nghe Pháp-Hoa kinh chỉ nẻo tu hành, mũi nghe kinh Lô-Âm ra vào Thiên cảnh, miệng niệm Di-Đà kinh

ĐẠT MA BỬU QUYÊN

phép báu không so, tay cầm kinh Tịnh-Độ thoát ra ba cõi, bên trái chông kinh Báo-Ân thảo thuận cha mẹ, bên mặt chắt Hoa-Nghiêm kinh chánh giáo đều thông, lành rõ Viên-Giác kinh từ đâu cùng là diệu lý ý tưởng Đa tâm kinh công lực giúp kiên khôn, ba tạng kinh năm bộ khuyết là kinh bửu tự, đều noi tay Chưong Giáo (Ca Diếp) mà chép ra: song sánh lại thì khó hơn kinh Vô tự, chúng sanh ai cũng có kinh Vô tự này, chỉ vì không biết nó ở đâu?

Than ôi! Giác là Phật, còn mê là chúng sanh, ngày nay người bốn vóc xác phàm, khá lấy ngọn đuốc Huệ mà tìm cho ra ông Chơn-sur dò xét để cầu chỉ điểm đàng đi (Vô vi) mà lần theo nẻo bước về ngôi nơi nhà cũ cảnh xưa.

Vậy người khá bước tới cho hăng hái, thấu đặng cái lý này rồi thì so với mặt nhựt nguyệt đồng sáng, đặng chứng quả vô sanh, tức là lên chín phẩm sen, về nơi cảnh tiêu diêu Cực Lạc ngang vai cùng Chư Phật Bồ Tát, người xét ráo tột lý này ấy là rõ Tánh vậy.

Rõ Tánh thì thông Mạng, thông rõ Tánh Mạng ắt lên vị Vô sanh, đặng Vô sanh là bốn tánh Di-Đà, thấu rõ chữ Di-Đà là gom vào Vô tự tâm kinh vậy.

Tâm kinh này từ khí Hư vô mà nên, sanh ra một chữ chơn kinh, một chữ chơn kinh lại hóa sanh ra khí âm dương, kết nên tinh hoa của Ngươn Thần, phân làm Nhựt, Nguyệt, non sông xã tắc, người vật, cầm thú cỏ cây đều một chữ này mà thành Tiên nên Phật, hay là đọa lạc nẻo tứ sanh lục đạo cũng bởi một chữ này; nếu bằng tỉnh ngộ thì đem năm ngàn bốn mươi tám quyển kinh đều bỏ dẹp. Thật là:

Vô cực nhiệm màu sanh tánh mạng
Chơn không diệu ảo kết căn nguyên.

Đến ngày sau khi Ngươn Thần hiệp lại chắt Thử Hư thì tan rã đất trời chìm lặng ngôi Nhựt, Nguyệt gom về khí Hư vô như hồi ban đầu (Hỗn độn sơ khai) cũng bởi một lý **nhứt tự chơn kinh** vậy. Người hãy lắng nghe bài kệ sau đây thì rõ:

*Di-Đà sáu chữ gom nên Phật
Chỉ có một chữ không thấy mặt
Thấu xét nhứt tự chơn tâm kinh
Bốn tánh Di-Đà thiệt rõ chắc.*

ĐẠT MA BỬU QUYÊN

*Một chữ lớn thay một chữ lớn
Bao la trời đất gom Thái Cực
Bằng ai thấu xét lý chơn toàn
Đến chốn Linh sơn đồng Chư Phật.
Một chữ nhỏ thay một chữ nhỏ
Không hình không dạng thua cát bụi
Hỏi ai tầm rõ mối chữ này
Cùng với chư Tiên chư Phật hội.*

Phàm kẻ học đạo phải bái cầu Minh sư, tâm tánh còn mờ ám thì khá mau giải thoát, ý nghĩa chẳng đặng sâu xa gắng công mà học tập, cái lý vô tự tâm kinh là Ta muốn cho mỗi người khám phá ra đàng sanh tử, chỉ dẫn nhập vào nguồn cội, nghĩa ấy phải khẩu thọ tâm truyền mà thôi chớ không có biên chép ở kinh sách nào, nó không có ở trong Tam Giáo, vì nó có một, là lẽ tự nhiên mà thôi. Nho gọi là Hạo nhiên chi khí đó, không phân ba chia bảy gì, gặp non sông chỉ non sông, gặp cây cỏ nói cây cỏ, cái ý nghĩa nó vô cùng mà đặng cùng rồi thì cũng trở lại hỏi ban đầu (*phản bốn hườn nguyên*).

Ta nay đem bửu pháp này mà nói, chẳng cần niệm Phật tụng kinh, chẳng kiếm phép ngoài, chính ở trong mình ta cũng có bửu pháp.

Lão-Tử nói: “Đạo tại thân trung, thân ngoại vô đạo”

Á thánh Mạnh-Tử cũng nói: “Đạo tại cận, nhi câu chư viễn” ấy là mấy ông đã thấy Vô tự tâm kinh nên chỉ rành nơi lẽ Đạo rồi!

Vậy người cần phải thấu xét trong lòng người bỏ ráo việc trần dứt hết muôn phép, chỉ xem cho thấy được kinh mà thôi, vậy Ta trao cho người bài kệ này:

TRỰC CHỈ DIỆU HUYỀN CƠ

Trực chỉ diệu huyền cơ là màu nhiệm, như mây theo gió, gió theo Nguyệt, vẫn biết chẳng hai pháp môn, rõ ràng một cây sanh hai bông. Một bông vô cực hiển đạo nhơn, chơn đạo chia ra ngoại đạo ngàn, ba ngàn sáu trăm đàng sắc tướng, chỉ một đạo màu dạy vô vi.

ĐẠT MA BỬU QUYÊN

Thần Khí Tinh ngưng gom lên đánh, hỏi lại cho rõ ai Quy y. Than ôi! Chúng sanh mê không tỉnh, chỉ vì danh với lợi, ví biết tu hành là máy nhiệm, rán tu tinh tấn rán làm lành, y phép tu hành cho thấy Tánh, lau chùi gương Huệ sạch bụi trần, soi rõ mặt mày hiện như chơn, minh Tâm kiến Tánh toàn thì ngộ, dường rấn lột da chúng Vô sanh.

Tu hành trót đặng thành tâm ý, luyện Kỹ công phu hỏi chơn nhơn, ba lần xây trở nên phép nhiệm, đồng bàn Tiên Phật vui nên vui, biết rõ căn nguồn nẻo sanh diệt, muôn phép gom về một chữ Không. Chữ Không ai thấu lý vô cùng, tại cửa Huyền-Tân ẩn trong cung. Hỏi lại xứ nào? Tìm ở lòng.

*Muôn phép gom lại một
Một ấy nơi nào tốt
Tốt đặng một lẽ này
Lẽ này là Vô cực.*

Nay Ta nhắc lại cho người rõ, khi xưa Phật Thế-Tôn ở nước Xá-Vệ phò lấy cái chơn đạo cho Ca-Diếp. Ca-Diếp truyền lại Nguru-Đầu Hòa-thượng, Hòa-thượng giao lại cho Giới-Luật Thoàn-Sư, Giới-Luật chỉ cho Mặc-Sơn Đại-sư. Mặc-Sơn truyền lại Ngũ-Tổ Thoàn-Sư. Ngũ-Tổ dạy Huỳnh-Mai, Huỳnh-Mai giao truyền cho Mã-Tổ thiên sư. Mã-Tổ tìm không đặng người mà truyền thọ, ấy là thất kỳ chơn truyền, phép báu ẩn nơi chùa Huỳnh-Mai trót sáu chục năm.

Trong chùa có một người công quả, thấp hương cúng nước, vì quá lòng chí thành, ơn trên cho gặp thừa Bửu-pháp vậy, lưu đến đời nay ơn Phật cho trau thọ Đại-sư nhơn duyên này nơi thế.

Đây Ta chỉ rõ đầu đuôi người khá kính tin mà làm theo, phép này khó chỉ người phạm, hoặc tại gia, xuất gia, cùng kẻ cư sĩ chẳng được ân huệ với ơn trên thì muôn vàng khó chuộc, người khá y phép tu hành.

Than ôi! Kẻ tu hành đời nay chỉ mong về Tiên nên Phật, ý vọng cả ngàn, chẳng khắp lành với người vật mà muốn đắc quả trong một ngày, dường thế thì làm sao mà ngộ đạo.

ĐẠT MA BỬU QUYÊN

Nếu chúng sanh y theo phép ta mà tu hành nếu chẳng thành Phật nên Tổ, Ta nguyện thay mặt cả chúng sanh mà vào nơi A-Tỳ, còn nếu chúng sanh không y theo phép Ta thì Ta biết làm sao đặng?

Tổ-Sư ngâm rằng:

*Luyện đặng Kim Đơn dược
Xây nên Tạo Hóa lò
Trở mình nên quả vị
Thương chúng chẳng xét dò
Phật truyền Linh sơn phép
Kinh dạy năm ngàn pho
Chỉ tội cơ Trời Đất
Chỉ để riêng một lo
Ai biết kim Định-Nam
Không biết Ta chỉ cho.*

Thần-Quang bạch rằng: “Xin Thầy dạy bảo cho rành đề quy hướng theo Định-Nam châm?”

Lão-Tổ nói: “Kim Định-Nam thiết bằng vàng, hướng Nam sanh Hỏa, lửa này nấu chất vàng ròng bồi vóc Kim thân”. Người khá nghe đây:

THẬP NHỊ THỜI TRUNG ĐỊNH NAM CA

*Giờ TÝ xem qua kim Định-Nam
Trong lòng trở phép báu muôn vàng
Chớ đem sáu giặc vào xâm phạm
Rán gẫm mơ màng thấy bửu quang.
Giờ SỬU xem rằng kim Định-Nam
Trên dưới soi thông chẳng bé quan
Trong óc ngăn đường Tào Khê chảy
Dò lân mở nẻo bước lên Thoàn.
Giờ DẦN ngâm nghĩ Định-Nam kim
Xét cuộc thế trần nổi lại chìm*

ĐẠT MA BỬU QUYÊN

Tý Ngọ đành lòng xây máy phép
Dạ thời khao khát gặp giai nơn.
Giờ MỆO xem qua kim Định-Nam
Trong phòng thanh tịnh dạ lo toan
 Bốn trụ kết vào gom một ý
Mài lòng chẳng biết nói công trình.
Giờ THÌN xem rõ Định-Nam kim
Ngàn núi muôn sông chớ khá tìm
 Đạo ở trong mình nên trừ ý
Trên sương dưới tuyết kết làm băng.
Giờ TỶ xem qua kim Định-Nam
Giống gieo lên mộng vóc xanh xanh
 Ổ qua rưới vào không khí mạch
 Ba bông gom lại kết nên hình.
Giờ NGỌ xem qua kim Định-Nam
Cao-Đài tiếng trống chẳng thanh nần
 Chủ nơn ra mặt đùng sao động
 Tỉnh giấc giựt mình bán dạ kinh.
Giờ MÙI thấu biết kim Định-Nam
 Nào khác bầy chim lạc nẻo tầm
Trạch Nữ mỗi ngày thường kết bạn
 Ngày nay đi vắng bật tri âm.
Giờ THÂN thấy rõ Định-Nam kim
 Đôi mắt sáng lò chằng thấy đường
Trong miệng khô khan lòng nóng đốt
 Trực nhìn thấy rõ khí thuần dương.
Giờ DẬU xem tường kim Định-Nam
 Bồ Đề nảy mọt lá xanh xanh
 Thị phi nên gọi người trần thế
 Nhắm mắt ngơ tai hiểu mới rành.
Giờ TUẤT xem qua kim Định-Nam
 Lòng tợ hư không khóm Bạch vân

ĐẠT MA BỬU QUYÊN

*Gió thổi trăng soi rày thâu tánh
Bốn câu vô thượng khó bày phân.
Giờ HỒI xem qua kim Định-Nam
Cây cao nước chảy với mây bay
Khá ngòi lặng lẽ nghe hơi lửa
Tiếng quạ canh khuya kêu điếc tai.*

Nay Ta chỉ rõ cho người hiểu trong kinh Kim-Cang có câu: “**Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng**”, nghĩa là: phàm cả sự gì mà có hình tướng đều là sự huyền dối. Bởi vậy ba ngàn sáu trăm tá đạo, đều bị ở vào nơi sắc tướng, nên gọi tá đạo (là ở bên tả, không chánh) duy có tìm đặng ông chủ nhơn mới gọi là thiết, vì không hình bóng, không tiếng tăm.

Tỷ như xưa kia thả con thuyền trôi qua biển trầm luân, không khỏi bờ, không cây cỏ, mê man nơi cảnh tục ngày nay thức giấc tỉnh ra phải lật đật sửa buồm gay chèo Định-Nam kim mà trở mũi qua tây, đặng về cho mau tới bến Cực Lạc.

Lão-Tổ nói xong ngâm rằng:

*Huệ cảnh là gương soi mặt mày
Nào Tiên, nào Phật cũng lẽ này
Đôi lòng thấy Tánh về quê cũ
Soi sáng huyền quang muôn phép hay
Chư Phật gặp kỳ Liên Hoa hội
Chỉ rõ huyền cơ vui nên vui
Phật xưa tu hành chẳng kể kinh
Không chạy không lạt bởi lòng nhơn
Thấu tánh mà nên vóc kim thân
Đồng nhập Niết Bàn
Mượn nẻo vô vi mà đặng nên
Ta nay biển khổ thả phép thoàn
Độ người quân tử có nhơn duyên
Mới đặng sang
Phật trước là người vì giác ngộ*

ĐẠT MA BỬU QUYÊN

*Người nay tánh Phật bởi mê man
Khá thương ôi!
Thương ôi! Biển khổ bến mê này
Ai muốn vào đây mắc phải lây
Gặp hội tam ngươn kiếp số đầy
Ba ngàn sáu trăm đạo bàng môn
Đâuặng thấy kinh Vô tự không?
Thấy kinh Vô tự trống không không
Đổi mặt quày đầu ngo nơi lòng
Đạo ở nơi trong, trong có đạo
Có đạo mò kim như không gặp
Gặp lẽ tự nhiên, lẽ tự nhiên
Biết đặng lẽ này mà tỏ ngộ
Bỏ Phàm vào Thánh lên cung Tiên
Nhập Niết Bàn, thấy rõ ràng
Kính khuyên khắp tất cả thế gian
Chớ luận bàn
Tu hành thì đượ lẽ tự nhiên?*

Lão-Tổ ngâm xong, Thân-Quang quỳ xuống bạch rằng: “Nay đệ tử thấu đượ mấy chỗ diệu huyền, từ đây đệ tử một lòng tinh tấn quyết định đến kỳ sở nguyện mới thôi”.

Lão-Tổ cười và nói: “Lành thay! Lành thay! Hỡi chúng sanh linh, có biết lòng Phật ra đường nào chẳng? Vậy Ta xin nói thêm kệ này cho người rõ ý nhiệm:

Vào cảnh Niết Bàn chẳng dễ đâu
Bàng môn ngoại đạo áy tha cầu
Âm Dương luyện Kỹ hòa năm khí
Rồng cạp kết rong nhóm sáu châu

Trời cũng như người đồng một lẽ
Đạo thì có một chẳng hai đâu
Huệ không kêu đến từ nhiên đến
Chư Phật đời lên Cực Lạc châu”.

---oOo---

HUỆ CẢNH NGỘ HUYỀN

*Gã từ thuở mở mang trời đất
Đạo là đường chia chắt âm dương
Ông Lão-quân còn chẳng tỏ tường
Song gặng gượng đặt tên là Đạo
Phật Tiên Thánh chia ra ba giáo
Cũng dạy đồng lý ảo cuộc đời
Thích Giáo thì niệm chữ Từ Bi
Tiên Giáo lại gìn câu Cảm Ứng
Nho Giáo dạy ở theo Trung Thứ
Tuy ba nhà một chữ lý nhơn
Cảnh hồng trần như ảo mộng phù vân
Cuộc thế tục tợ thanh xuân vãng tiết
Thương bầy kẻ trầm luân chẳng biết
Xót cho người oan nghiệt không hay
Chờ đến ngày trả nợ đền vay
Xuống âm cảnh chịu rày báo quả
Đau đớn lắm mấy ai rõ dạ
Thảm thương thay những kẻ lạc đàng
Mượn bút nghiên kinh khuyển vài hàng
Khuyên nam tử nữ nhơn tỉnh giấc
Cõi phù đồ muôn điều vật chất
Há mê chi cho cực tánh linh
Gã trò đời ảo hóa phù sinh
Mùi tục lụy thêm tình cay đắng
Bã vinh hoa nghĩ ra đã chán
Vui chi mà đeo đẳng trần duyên
Ba tác hơi gặp buổi cơ miên
Ô hô! Đã là miền thế tục
Cảnh ngộ ấy hết mong lợi lộc
Phủ tay rồi một phút còn chi
Muốn tiêu diêu tự tại vô vi*

ĐẠT MA BỬU QUYÊN

Nên lập chí tìm thầy học đạo
Thuyền Bát Nhã cánh buồm thả dạo
Nước Ma Ha mượn rửa ráo lòng
Nợ trần hoàn rày tính trả xong
Tìm mới đặng chủ ông mặt cũ
Phải cắt hồng trần tình ái thủ
Áng công danh mây nổi màng chi
Xin sớm mau tỉnh ngộ tu trì
Tìm chánh giáo quy y Tam Bảo
Tiên Thiên khí xây vắn Đại Đạo
Chuyển pháp luân thấu đáo diệu huyền
Soi cho thông mạch nước Tam Điền
Chỉnh thấy trống tự nhiên một lẽ
Buộc ngựa rừng vào cây thanh quế
Nhốt khỉ vườn chớ để ra ngoài
Mượn Hỏa Hầu nấu luyện nhiều ngày
Rèn bửu kiếm đôi mài chờ thuở
Nếu gặp việc chém đầu Bạch Hổ
Dẫn Rồng Xanh vào ổ vô vi
Khá điều hòa cung Khảm cửa Ly
Cho nước lửa xông vầy hơi gió
Diên Hồng lướt rộng đầy một chỗ
Sửa Hậu thiên nấu tỏ đơn thần
Huệ tạng này lập đánh xây lò
Cho kết cấu nên châu bửu ngọc
Trong bảy bữa tròng tâm vô dục
Phải chiêu theo tin tức khí hòa
Thần hư vô gom lại một nhà
Kết ba báu gọi là triều đánh
Muốn cất nhà thì nền đắp sẵn
Nhà cất xong liền dẫn Thần vào
Thần vào nhà cơ thể lao xao

ĐẠT MA BỬU QUYÊN

*Kết Xá Lợi thai bào chín tháng
Kim-Công đến giúp mình làm bạn
Cây Huỳnh-Bà sửa dạng ngày đêm
Lúc sanh hoa mừng đặng nhơn duyên
Sanh thân tử phỉ huyền công quả
Chúng vô sanh tuy mình khỏi đọa
Rán ba năm nuôi nắng ấm bông
Mừng từ đây tránh khỏi bụi hồng
Vui rày đặng lên châu Thiên cảnh
Về Tây phang siêu phàm nhập Thánh
Ông Lão-quân giác tỉnh mấy lời
Gốc Kiền-Khôn phân biệt đất trời
Mà trời đất có ngày tan rã
Kim thân mình ngộ rồi Đạo cả
Sống đời đời chẳng hoại chẳng hư
Chơn thân này sạch khí Thái Hư
Bốn tánh đó sánh tày tạo hóa
Khuyên thời nhơn rèn lòng tòng bá
Gắng sức mình cho tỏ ngộ huyền cơ
Cắt dây tình đừng ngại tuổi thơ
Lìa cảnh tục xá chi tuổi trẻ
Gương sáng rỡ muôn đời trọng thể
Học lấy kinh vô tự vô vi
Xét vô vi yếu lý không hình
Kinh vô tự máy linh ấn dấu
Đạo huyền cơ tự mình ngộ thấu
Thấu ngộ rồi dám tiết lậu sao?
Vây kính khuyên tỉnh ngộ mau mau
Tu tinh tấn lần vào thanh tịnh
Lòng thanh tịnh cơ trời chỉ định
Cầu chơn sự xuất hiện diệu huyền
Gẫm xưa nay chư vị Phật Tiên*

ĐẠT MA BỬU QUYÊN

*Trước cũng bởi là người trần tục
Nhờ ngộ tỉnh giấc mê hồ điệp
Chứng vô sanh thoát kiếp luân hồi
Nghĩ con người nào thoát cơ trời
Suy cho thấu, đòi thêm áo nảo
Buổi thế tục dường tranh vôn cầu
Kiếp người tợ mộng ảo tà dương
Vui vẻ chi ăn uống sự thường
Giết muôn vật thịt xương thể diện
Khác chi người, húsử tử tham sanh
Vậy mà cho là vật dưỡng nhơn
Ấy quả thiệt ý cường hiếp nhược
Thầy Mạnh-Tử bày lời thuở trước
Nghe tiếng kêu ăn thịt chẳng đành
Người đại nhơn đâu nỡ sát sanh
Đáng quân tử phải xa nhà bếp
Hễ là đạo lưu thanh khứ trước
Bỏ nẻo tà về chánh là hơn
Dần lục căn không nhuốm bụi trần
Dứt khí dục, tham, sân, si, ái
Phải ăn ở tròn nhơn tròn ngãi
Nhơn ngãi tròn công quả mới cao
Lòng từ bi mà dạ anh hào
Có chí khí, phải sao tinh tấn
Đạo Bát Chánh noi theo trọn phận
Hạnh Phổ-Hiền rấn tận kỳ tâm
Tôn-Ngộ-Không nhờ đặng Định-Nam châm
Tám mươi một động yêu, thâm báỉ phục
Nên trừ ý vì đời như nước đục
Mình lóng trong mới thấy hột minh châu
Xưa Phật Tiên nhờ giác ngộ thành mau
Nay sanh chúng bởi tối mê phải đọa*

ĐẠT MA BỬU QUYÊN

*Việc tu hành phải bền chí cả
Chí cho bền nhớ ngã công phu
Niệm Di Đà theo hữu vi lâu
Luyện tâm pháp nhờ mau bởi tịnh
Hữu chí cánh thành lời thức tỉnh
Lên non cao tìm cảnh diệu huyền
Rán trường chay tập luyện chờ duyên
Chứa âm đức lòng lành bố thí
Nhờ ơn Phật minh sư hiện chỉ
Ngộ đạo màu mới phỉ công tu
Vào Niết Bàn quý biết là bao
Lên Cực Lạc vui sao xiết kể
Nam Mô Phật cầu người trần thế
Tĩnh tâm tu gặp đạo diệu huyền
Rảnh canh khuya viết tháo ít thiên
Cầu bá tánh bình yên niệm Phật.*

Nam Mô A Di Đà Phật

Phật Tử: MINH TÁNH

Cuốn “Đạt Ma Bửu Quyên” này có được là nhờ công của cô Ngô Mỹ Hạnh ở Biên Hòa đã gửi bản copy và của cô Đoàn Vũ Thúy ở Biên Hòa đã bỏ công đánh lại vào máy vi tính để có thể đưa lên mạng phân phát cho mọi người cùng đọc và tìm hiểu.

Vì đánh máy lại nên e rằng không tránh khỏi được những lỗi lầm. Xin quý vị độc giả niệm tình tha thứ và đồng thời xin chỉ bảo những chỗ sai lầm để chúng tôi có thể sửa chữa và bổ túc.

Xin chân thành cảm tạ,

Viễn Lưu, Sept/26/2015.

Email: vienluutd@yahoo.com